

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum (thực tế thuộc ranh giới thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và thôn Đăk Giá, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi)”**  
(Trữ lượng tính đến ngày 10/12/2018)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 1184/GP-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh cho phép Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) tại thôn Brông Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum - số hiệu quy hoạch 30 (thực tế giáp ranh giữa xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei và xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi);

Xét đề nghị của Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 08/01/2019.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-STNMT ngày 18/01/2019 (kèm theo hồ sơ và Biên bản họp thẩm định Báo cáo thăm dò khoáng sản ngày 27/12/2018),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm VLXD TT tại thôn Brông



Mỹ, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum (thực tế thuộc ranh giới thôn Brông Mỹ, xã Đắk Môn, huyện Đắk Glei và thôn Đắk Giá, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi)", với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 0,95 ha (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDTT đã tính trong báo cáo kết quả thăm dò cấp 122: 16.800 m<sup>3</sup> (Mười sáu ngàn, tám trăm mét khối).

3. Tài nguyên cấp 333 (dự tính cát bồi lắng hàng năm): 2.660 m<sup>3</sup>/năm.

4. Các khoáng sản đi kèm: Sạn, sỏi làm VLXDTT cấp 122: 2.200 m<sup>3</sup> (Hai ngàn, hai trăm mét khối).

5. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trung bình 02 m (Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

6. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Trữ lượng cát làm VLXDTT cấp 122 huy động vào thiết kế khai thác: 16.800 m<sup>3</sup> (Mười sáu ngàn, tám trăm mét khối).

- Trữ lượng sạn, sỏi làm VLXDTT cấp 122 huy động vào thiết kế khai thác: 2.200 m<sup>3</sup> (Hai ngàn, hai trăm mét khối).

**Điều 2.** Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định ngày 27/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đắk Glei, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi; Chủ Hộ kinh doanh Trần Đình Trọng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HKKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

*ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT  
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 <i>Kinh tuyến trục 107<sup>o</sup>30', múi chiếu 3<sup>o</sup></i>	
	X (m)	Y (m)
<b>Khu 1: Diện tích 0,4 ha</b>		
1	1.647.352	522.667
2	1.647.319	522.698
3	1.647.247	522.619
4	1.647.269	522.607
5	1.647.333	522.643
<b>Khu 2: Diện tích 0,55 ha</b>		
6	1.647.117	522.576
7	1.647.117	522.592
8	1.646.973	522.577
9	1.646.955	522.583
10	1.646.936	522.540
11	1.646.968	522.533
<b>Tổng diện tích: 0,95 ha (huyện Đăk Glei 50%; Ngọc Hồi 50%)</b>		

u



**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN  
LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 102 /QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu của khối trữ lượng (trung bình)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	122	02 m	16.800	Cát vàng
			2.200	Sạn, sỏi
<b>Tổng trữ lượng</b>			<b>19.000</b>	

u

